

Số: 56624/CT-HTr
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2015

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Ứng dụng kỹ thuật và sản xuất – CN Hà Nội
(Địa chỉ: Số 89B Lý Nam Đế – Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội)
MST: 0300520578-001

Trả lời công văn số 57/CNHN-KT ngày 07/04/2015 của Công ty TNHH MTV Ứng dụng kỹ thuật và sản xuất – CN Hà Nội (sau đây gọi tắt là Chi nhánh) hỏi về chính sách thuế, Cục thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT:

+ Tại Điều 9 quy định thuế suất 0%:

“1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu là hàng hoá, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hoá, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

...

b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan.

...

Trường hợp cung cấp dịch vụ mà hoạt động cung cấp vừa diễn ra tại Việt Nam, vừa diễn ra ở ngoài Việt Nam nhưng hợp đồng dịch vụ được ký kết giữa hai người nộp thuế tại Việt Nam hoặc có cơ sở thường trú tại Việt Nam thì thuế suất 0% chỉ áp dụng đối với phần giá trị dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất 0% trên toàn bộ giá trị hợp đồng. Trường hợp, hợp đồng không xác

định riêng phần giá trị dịch vụ thực hiện tại Việt Nam thì giá tính thuế được xác định theo tỷ lệ (%) chi phí phát sinh tại Việt Nam trên tổng chi phí.

Cơ sở kinh doanh cung cấp dịch vụ là người nộp thuế tại Việt Nam phải có tài liệu chứng minh dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam.

...

c) Vận tải quốc tế quy định tại khoản này bao gồm vận tải hành khách, hành lý, hàng hoá theo chặng quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam, hoặc cả điểm đi và đến ở nước ngoài, không phân biệt có phương tiện trực tiếp vận tải hay không có phương tiện. Trường hợp, hợp đồng vận tải quốc tế bao gồm cả chặng vận tải nội địa thì vận tải quốc tế bao gồm cả chặng nội địa.

2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

a) Đối với hàng hoá xuất khẩu:

- Có hợp đồng bán, gia công hàng hoá xuất khẩu; hợp đồng uỷ thác xuất khẩu;

- Có chứng từ thanh toán tiền hàng hoá xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

- Có tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

Riêng đối với trường hợp hàng hoá bán mà điểm giao, nhận hàng hoá ở ngoài Việt Nam, cơ sở kinh doanh (bên bán) phải có tài liệu chứng minh việc giao, nhận hàng hoá ở ngoài Việt Nam như: hợp đồng mua hàng hoá ký với bên bán hàng hoá ở nước ngoài; hợp đồng bán hàng hoá ký với bên mua hàng; chứng từ chứng minh hàng hoá được giao, nhận ở ngoài Việt Nam như: hóa đơn thương mại theo thông lệ quốc tế, vận đơn, phiếu đóng gói, giấy chứng nhận xuất xứ...; chứng từ thanh toán qua ngân hàng gồm: chứng từ qua ngân hàng của cơ sở kinh doanh thanh toán cho bên bán hàng hoá ở nước ngoài; chứng từ thanh toán qua ngân hàng của bên mua hàng hoá thanh toán cho cơ sở kinh doanh.

Ví dụ 48: Công ty A và Công ty B (là các doanh nghiệp Việt Nam) ký hợp đồng mua bán dầu nhớt. Công ty A mua dầu nhớt của các công ty ở Sin-ga-po, sau đó bán cho Công ty B tại cảng biển Sin-ga-po. Trường hợp Công ty A có: Hợp đồng mua dầu nhớt ký với các công ty ở Sin-ga-po, hợp đồng bán hàng giữa Công ty A và Công ty B; chứng từ chứng minh hàng hóa đã giao cho Công ty B tại cảng biển Sin-ga-po, chứng từ thanh toán tiền qua ngân hàng do Công ty A chuyển cho các công ty bán dầu nhớt ở Sin-ga-po, chứng từ thanh toán tiền qua ngân hàng do Công ty B thanh toán cho Công ty A thì doanh thu do Công ty

A nhận được từ bán dầu nhờn cho Công ty B được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.

b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;

- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

...

c) Đối với vận tải quốc tế:

- Có hợp đồng vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hoá giữa người vận chuyển và người thuê vận chuyển theo chặng quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam hoặc cả điểm đi và điểm đến ở nước ngoài theo các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với vận chuyển hành khách, hợp đồng vận chuyển là vé. Cơ sở kinh doanh vận tải quốc tế thực hiện theo các quy định của pháp luật về vận tải.

- Có chứng từ thanh toán qua ngân hàng hoặc các hình thức thanh toán khác được coi là thanh toán qua ngân hàng. Đối với trường hợp vận chuyển hành khách là cá nhân, có chứng từ thanh toán trực tiếp."

+ Tại Điều 10 quy định thuế suất 5%;

+ Tại Điều 11 quy định thuế suất 10%.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Chi nhánh ký hợp đồng cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho Công ty TNHH MTV Ứng dụng kỹ thuật và sản xuất (gọi tắt là TECAPRO), sau đó TECAPRO ký hợp đồng bán hàng cho Công ty cổ phần đầu tư quốc tế Viettel (gọi tắt là VTG) thì:

+ Nếu Chi nhánh ký hợp đồng mua hàng với bên bán hàng hoá ở nước ngoài rồi giao hàng cho TECAPRO mà điểm giao, nhận ở ngoài Việt Nam thì hoạt động mua bán hàng hoá giữa Chi nhánh và TECAPRO được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng điều kiện quy định tại tiết a Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên.

+ Nếu Chi nhánh ký hợp đồng mua hàng tại Việt Nam và giao hàng theo chỉ định của TECAPRO cho VTG tại Việt Nam thì Chi nhánh căn cứ vào thuế suất thuế giá trị gia tăng của hàng hoá, dịch vụ để xuất hoá đơn cho TECAPRO theo quy định.

+ Trường hợp Chi nhánh ký hợp đồng với TECAPRO thực hiện cung cấp dịch vụ lắp đặt, triển khai, chạy thử theo chỉ định của TECAPRO cho VTG ở

nước ngoài thì trường hợp này không đáp ứng điều kiện được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%. Chi nhánh xuất hoá đơn GTGT thuế suất 10% cho TECAPRO.

+ Đối với các hợp đồng vận chuyển hàng hoá theo chặng quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc cả điểm đi và điểm đến ở nước ngoài, không phân biệt có phương tiện trực tiếp vận tải hay không có phương tiện theo các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật thì bên vận chuyển xuất hoá đơn GTGT thuế suất 0% nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại tiết c Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty TNHH MTV Ứng dụng kỹ thuật và sản xuất – CN Hà Nội được biết và thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P Ktr5; P pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2)

